

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Nay trợ cấp tiền học bằng 15% mức lương chức vụ (cấp bậc) hoặc mức trợ cấp đã được tính lại theo Quyết định số 203-HĐBT ngày 28 tháng 12 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng đối với công nhân viên chức hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang hưởng lương và các đối tượng chính sách xã hội hưởng trợ cấp có tính chất lương.

Khoản trợ cấp này cũng được áp dụng đối với công nhân viên chức hành chính sự nghiệp khi tính chế độ theo Quyết định số 111-HĐBT ngày 12 tháng 4 năm 1991 và Quyết định 76-HĐBT ngày 9 tháng 3 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng.

Đối với công nhân viên chức khu vực sản xuất kinh doanh, khoản trợ cấp thêm 15% nói trên được tính trong đơn giá tiền lương, được áp dụng khi tính chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thôi việc theo Quyết định số 176-HĐBT ngày 9 tháng 10 năm 1989 và hạch toán vào giá thành hoặc phí lưu thông.

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 11 năm 1992.

Điều 3. - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cùng Bộ Tài chính hướng dẫn và kiểm tra chặt chẽ việc thi hành Quyết định này. Đối với lực lượng vũ trang, Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ hướng dẫn sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và Bộ Tài chính.

Điều 4. - Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 118-TTg ngày 27-11-1992 về giá cho thuê nhà ở và đưa tiền nhà ở vào tiền lương.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh nhà ở ngày 23 tháng 6 năm 1991;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Nay ban hành giá chuẩn cho thuê nhà ở cấp 3 (thuộc sở hữu Nhà nước) là 1.350 đ/m² sử dụng/tháng. Mức giá chuẩn này là căn cứ để quy định giá cho thuê của các loại nhà ở khác và nhà biệt thự; làm căn cứ để đưa tiền nhà ở vào lương.

Điều 2. - Bãi bỏ chế độ phân phối nhà ở theo Quyết định số 150-CP ngày 10 tháng 6 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ. Thực hiện chế độ đưa tiền nhà ở vào tiền lương theo các mức sau đây:

Số TT	Nhóm mức lương (cấp bậc, chức vụ) theo Nghị định 235-HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985	Mức phụ cấp (đ/tháng)
1.	Dưới 242 đ	9.000
2.	Từ 242 đến dưới 272 đ	13.000
3.	Từ 272 đến dưới 359 đ	20.000
4.	Từ 359 đến dưới 463 đ	33.000
5.	Từ 463 đến dưới 644 đ	53.000
6.	Từ 644 đến dưới 770 đ	73.000
7.	Từ 770 trở lên	93.000

1. Các mức tiền nhà ở đưa vào lương nêu trên được áp dụng đối với những người hưởng lương đang làm việc hoặc nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng trợ cấp hàng tháng (bao gồm những người đang thuê nhà ở của Nhà nước cũng như những người chưa thuê nhà ở của Nhà nước).

2. Các đối tượng chính sách đang thuê nhà ở của Nhà nước được miễn giảm như sau:

a) Cán bộ hoạt động cách mạng trước năm 1945; thương binh hạng I, bệnh binh hạng I, thân nhân chủ yếu có con độc nhất là liệt sĩ và thân nhân chủ yếu có từ 2 liệt sĩ trở lên không phải trả tiền thuê nhà. Nếu các đối tượng này được hưởng khoản tiền nhà ở thì chỉ phải trả tiền thuê nhà bằng khoản tiền nhà ở đã được cấp.

b) Các đối tượng không thuộc diện được hưởng khoản tiền nhà ở nếu đang thuê nhà ở của Nhà nước thì được giảm một phần tiền thuê nhà ở:

- Thương binh hạng II và bệnh binh hạng II, được giảm 20.000 đ/tháng;

- Thương binh hạng III và IV và bệnh binh hạng III, được giảm 13.000 đ/tháng;

- Người có công với nước; thân nhân chủ yếu của liệt sĩ, thân nhân công nhân viên chức và quân nhân tử trận hưởng trợ cấp hàng tháng; cán bộ phường hưởng sinh hoạt phí, được giảm 9.000 đ/tháng.

c) Công nhân viên chức thôi việc theo Quyết định số 176-HĐBT và Quyết định số 111-HĐBT được giải quyết như sau:

- + Nếu đã thôi việc trước ngày ban hành quyết định này nhưng chưa có việc làm và đời sống thực sự khó khăn thì được giảm 9.000 đ/tháng.

- + Nếu thôi việc sau quyết định này thì trong trợ cấp thôi việc được tính tiền nhà ở và phải trả tiền thuê nhà ở.

Điều 3.- Ngân sách Nhà nước trực tiếp chi khoản tiền nhà ở cho các đối tượng quy định ở điểm 1 điều 2 cùng với quỹ lương hàng tháng.

Ngân sách Nhà nước cấp bù cho tổ chức kinh doanh nhà ở phần miễn, giảm đối với các đối tượng quy định ở điểm 2 Điều 2.

Đối với các doanh nghiệp Nhà nước, khoản tiền nhà ở nói trên được tính trong đơn giá tiền lương và hạch toán vào giá thành hoặc phí lưu thông.

Điều 4.- Bộ Xây dựng cùng với Bộ Tài chính quy định giá cho thuê nhà ở của từng loại nhà và cấp nhà, xử lý nguồn kinh phí và hướng dẫn các địa phương thực hiện.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì cùng Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện đưa tiền nhà ở vào lương và việc miễn giảm tiền thuê nhà ở cho các đối tượng nêu trên.

Điều 5.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 11 năm 1992, các tỉnh, thành phố phải có phương án cụ thể trình liên Bộ Xây dựng, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi thi hành. Các văn bản quy định trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Quyết định này không áp dụng đối với các tổ chức hoặc cá nhân là người nước ngoài thuê nhà ở tại Việt Nam.

Điều 6.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI